

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 36/2022/HS-PT
Ngày: 22-3-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Bạch T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Q, xã Q S, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Cao Thị N; chồng: Trần Ngọc M (đã ly hôn); có một người con sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: Ngày 18/02/2020, bị Trưởng Công an xã Q S, huyện C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã nộp phạt), bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre; đăng ký thường trú: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Q H, xã Q S, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Kim L; chồng: Nguyễn Quốc H; có một người con sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/01/2021, bị Trưởng Công an xã G, huyện C xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số 2887/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã nộp phạt ngày 04/3/2021); nhân thân: tại Bản án số 142/2009/HSPT ngày 27/10/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 02 (hai) năm tù về “Tội đánh bạc”; bị cáo tại ngoại, có mặt;

3. **Nguyễn Thị Bạch T2 (T)**, sinh năm 1969 tại tỉnh Bến Tre; đăng ký thường trú: Ấp x, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Q H, xã Q S, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Thị Q; chồng: Lê Quốc V; có một người con sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/01/2021, bị Trưởng Công an xã G, huyện C xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số 2886/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã nộp phạt ngày 04/3/2021); nhân thân: Ngày 10/3/2014, bị Trưởng Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số 02/QĐ-XPVPHC với số tiền là 25.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, số lượng 400 bao thuốc lá điều hiệu JET (đã nộp phạt ngày 04/11/2016);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Thị Th cùng với Nguyễn Thị E, Nguyễn Thị Bạch T2 và Nguyễn Thị Kim L đến nhà ông Huỳnh Văn H ở ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, hình thức đánh bài mỗi ván thắng tron 10.000 đồng, thắng quan 20.000 đồng. Khi Th, T 2, L và E chơi được khoảng 10 ván thì bị Công an xã G phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc 820.000 đồng, cụ thể: tại vị trí ngồi của Nguyễn Thị E số tiền 280.000 đồng; tại vị trí ngồi của Nguyễn Thị Bạch T2 số tiền 90.000 đồng; tại vị trí ngồi của Nguyễn Thị Kim L số tiền 350.000 đồng và Nguyễn Thị Th số tiền 100.000 đồng. Ngày 29/01/2021 Công an xã G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Bạch T 2, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị E về hành vi đánh bạc trái phép, tịch thu số tiền 90.000 đồng của Nguyễn Thị Bạch T 2, 350.000 đồng của Nguyễn Thị Kim L và 280.000 đồng của Nguyễn Thị E dùng để đánh bạc. Riêng hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Th, Công an xã G chuyển hồ sơ cùng số tiền đánh bạc 100.000 đồng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý theo quy định.

Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, vào khoảng 12 giờ ngày 05/3/2021 Nguyễn Thị Bạch T2 lại tiếp tục rủ Nguyễn Thị Th và Huỳnh Hải Ph chơi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà của T 2 ở ấp Q H, xã Q S, huyện C, tỉnh Bến Tre. Hình thức đánh bài ăn chênh, mỗi chênh mỗi người bỏ ra 600.000 đồng để chung chi trong quá trình đánh bạc. Chơi được một lúc thì Nguyễn Thị Kim L đến nên T2 rủ L vào chơi chung, L cũng bỏ ra 600.000 đồng để vào tham gia đánh bạc. Ngồi chơi đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thì Công an xã Q S phát hiện, lập biên bản (lúc này T2 thắng được 30.000 đồng, L

thua 50.000 đồng, Huỳnh Văn H thua 480.000 đồng, Ph thắng 500.000 đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: số tiền trên người của Nguyễn Thị Bạch T2 2.200.000 đồng, trong đó 630.000 đồng T 2 dùng để đánh bạc và 550.000 đồng của Nguyễn Thị Kim L dùng để đánh bạc (T2 gom tiền đánh bạc của L khi lực lượng Công an đến kiểm tra), 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng không gắn thẻ sim đã qua sử dụng; thu giữ trên người của Nguyễn Thị Th 180.000 đồng, trong đó 120.000 đồng dùng để đánh bạc; thu giữ trên người của Huỳnh Hải Ph 6.500.000 đồng, trong đó có 1.100.000 đồng dùng để đánh bạc và một bộ bài tứ sắc; 01 xe mô tô biển số xxTx-xxx.xx ; 01 xe mô tô biển số xxCx-xxx.xx và 01 xe mô tô biển số xxCx-xxx.xx.

Ngày 10/3/2021, Công an xã Q S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Hải Ph về hành vi đánh bạc, đồng thời trả lại số tiền 5.400.000 đồng không dùng để đánh bạc cho Ph.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại: 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng không gắn thẻ sim đã qua sử dụng cho Nguyễn Thị Kim L ; 01 xe mô tô biển số xxTx-xxx.xx cho Hoàng Văn T; 01 xe mô tô biển số xxCx-xxx.xx cho Nguyễn Thị Bạch T và xe mô tô biển số xxCx-xxx.xx cho Phan Nhựt S do không liên quan việc đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Bến Tre đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th , Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Thị Bạch T phạm “Tội đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Th 10.000.000 đồng; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim L 10.000.000 đồng; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 10.000.000 đồng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo; Ngày 31 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 07/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị Th kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo; Ngày 31 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị Th thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 06/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị Kim L kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo; Ngày 31 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị Kim L thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Kim L ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 18 tháng cải tạo không giam giữ;

Các bị cáo Th và T2 không nói lời sau cùng; bị cáo L yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo nuôi con, không nơi nương tựa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Mặc dù vào ngày 18/02/2020 Nguyễn Thị Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng vào khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Thị Th đã có hành vi cùng với Nguyễn Thị E, Nguyễn Thị Bạch T và Nguyễn Thị Kim L tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà của ông Huỳnh Văn H ở ấp L ,

xã G , huyện C , tỉnh Bến Tre, thì bị Công an xã G phát hiện bắt quả tang, thu giữ tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc 820.000 đồng. Hành vi đánh bạc trái phép ngày 24/01/2021 của Nguyễn Thị Bạch T2 và Nguyễn Thị Kim L đã bị Trưởng Công an xã G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và hành vi đánh bạc trái trái phép của Nguyễn Thị Th, Công an xã G đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C xử lý theo quy định. Đến khoảng 12 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Thị Bạch T2, Nguyễn Thị Kim L , Nguyễn Thị Th tiếp tục cùng với Huỳnh Hải Ph thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Thị Bạch T2 thuộc ấp Q H , xã Q S, huyện C , tỉnh Bến Tre. Công an xã Q S, huyện C , tỉnh Bến Tre đã bắt quả tang và tiến hành lập biên bản với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.400.000 đồng (trong đó số tiền dùng và việc đánh bạc của Nguyễn Thị Bạch T2 là 630.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L là 550.000 đồng, Nguyễn Thị Th là 120.000 đồng, Huỳnh Hải Ph là 1.100.000 đồng). Mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị Th ngày 24/01/2021 và của Nguyễn Thị Th , Nguyễn Thị Kim L , Nguyễn Thị Bạch T2 vào ngày 05/3/2021 chưa đến 5.000.000 đồng, song do các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mà còn vi phạm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Nguyễn Thị Th , Nguyễn Thị Bạch T 2, Nguyễn Thị Kim L phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc hai lần, điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Vì vậy, không có cơ sở để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân

thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo L 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo L cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình có nội dung bị cáo hiện đã ly hôn chồng và một mình nuôi con, nhà bị cáo chỉ có hai mẹ con đơn chiếc, bản thân không có đất đai, vườn tược, bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q S tặng giấy khen là cá nhân điển hình người tốt, việc tốt của năm 2022. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, song qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân, cho thấy bị cáo đã bị Tòa án kết án 2 năm tù về tội đánh bạc, có một tiền sự về hành vi đánh bạc, nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội đánh bạc. Điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới đủ sức tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Vì vậy, không có cơ sở để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T2 06 tháng tù. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chỉ 630.000 đồng, tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc 2.400.000 đồng là không lớn. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng bởi lẽ khách thể xâm phạm trong trường hợp này là xâm phạm trật tự công cộng nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

[6] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, L; chấp nhận kháng cáo của bị cáo T2, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 tháng tù về tội đánh bạc, xử phạt bị

cáo Nguyễn Thị Kim L 06 tháng tù về tội đánh bạc, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo Nguyễn Thị Th , Nguyễn Thị Kim L phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm đ khoản 1 Điều 357; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Th , Nguyễn Thị Kim L ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bạch T 2; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 cho Ủy ban nhân dân xã Q S, huyện C , tỉnh Bến Tre để giám sát giáo dục. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Bạch T 2.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo Nguyễn Thị Th , Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Thị Bạch T2 không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (9b);
- Công an và VKSND huyện C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã Q S, h. C (1b);
- Bị cáo (3b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Sơn